

ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM LÝ THUYẾT
MÔN: NỘI TIẾT - THỜI GIAN 60 PHÚT

ĐỀ A - MÃ ĐỀ: 246
DÀNH CHO CÁC SỐ BẢO DANH CHẤM

CHỌN MỘT CÂU ĐÚNG

- Bệnh nhân nữ 25 tuổi đến khám vì hay quên, tăng cân; khám lâm sàng bướu giáp to lan tỏa độ 1, không đau, không âm thổi. Xét nghiệm TSH > 100 mUI/L. Cần làm thêm xét nghiệm gì:
 - A. FT4, FT3, TRAb
 - B. FT4, FT3, siêu âm tuyến giáp
 - C. FT4, siêu âm tuyến giáp, kháng thể TRAb
 - ☒ D. FT4, siêu âm tuyến giáp, kháng thể TPOAb **viêm giáp Hashimoto**
- Bệnh nhân nữ 25 tuổi đến khám vì hay quên, tăng cân. Khám lâm sàng bướu giáp to lan tỏa độ 1, không đau. Xét nghiệm TSH > 100 mUI/L, FT4 0.60 ng/dl (BT: 0.7-1.9 ng/dL). Chẩn đoán nghĩ đến nhiều nhất:
 - A- Cường giáp do u tuyến yên tăng tiết TSH.
 - B- Suy giáp do suy yên.
 - C- Cường giáp do basedow thể tăng cân nghịch thường.
 - ☒ D- Suy giáp do bệnh tuyến giáp.
- Nguyên nhân nào gây suy giáp nhiều nhất:
 - A- Sau phẫu thuật xạ trị tuyến yên.
 - B- Sau dùng thuốc hormone giáp kéo dài.
 - ☒ C- Do viêm giáp Hashimoto.
 - D- Do viêm giáp bán cấp de Quervain.
- Bệnh nhân nữ 28 tuổi, bị suy giáp nguyên phát và đang điều trị levothyroxin. Bệnh nhân đến khám xin tư vấn mang thai. Câu trả lời đúng là:
 - A- Nên ngưng thuốc ngay khi mang thai và trong suốt thai kỳ.
 - B- Tiếp tục uống liều như cũ trong suốt thai kỳ và tái khám sau sinh.
 - ☒ C- Nên đến khám ngay khi biết có thai để tăng liều.
 - D- Không nên có thai vì nguy cơ con bị suy giáp.
- Levothyroxin: chọn câu đúng nhất
 - A- Levothyroxin là hormone giáp T4 dạng tự nhiên.
 - B- Levothyroxin thường được uống sau ăn tránh tác dụng phụ tiêu hóa.
 - ☒ C- Khi thay đổi một loại thuốc levothyroxin của một hãng bào chế khác nên được chỉnh lại liều điều trị.
 - D- Khởi trị levothyroxin nên dùng liều cao tấn công rồi giảm dần về liều duy trì.
- Bệnh nhân sau phẫu thuật tuyến yên cổ xét nghiệm TSH = 0.1 mUI/L, FT4 = 0.5 ng/dl (Bình thường: 0.7-1.9 ng/dl). Nghĩ đến chẩn đoán nào sau đây:
 - A- Suy giáp dưới lâm sàng.
 - ☒ B- Suy giáp do suy yên.
 - C- Suy giáp do thiếu iod.
 - D- Suy giáp do viêm giáp Hashimoto
- Các bệnh lý gây ra do thiếu hụt iod, ngoại trừ:
 - A- Bướu giáp đơn thuần.
 - B- Suy giáp.
 - C- Chậm tăng trưởng chiều cao.
 - ☒ D- Béo phì.
- Nhu cầu iod ở người bình thường, chọn câu đúng:
 - A- 50- 100 µg / ngày.
 - ☒ B- 150- 200 µg / ngày
 - C- 150- 300 µg / ngày
 - D- 200- 300 µg / ngày
- Bệnh nhân nam, 70 tuổi, được chẩn đoán đái tháo đường típ 2, THA đã 7 năm, hút thuốc lá 25 gói/năm. Bệnh nhân thỉnh thoảng khó thở và đau ngực trái khi gắng sức. Gần đây, bệnh nhân thường đau 2 bắp chân khi đi bộ khoảng 500 m, dừng lại nghỉ thì giảm đau. Hai bàn chân thường cảm giác châm chích, kiến bò về đêm. Khi khám, bệnh nhân này nên được:
 - A. Đo chức năng hô hấp
 - ☒ B. Đo tỉ số ABI

- C. Chụp DSA (mạch máu xóa nền) 2 chỉ dưới
D. Đo điện cơ
10. Câu nào sau đây **không đúng** về bệnh thận do đái tháo đường?
A. Bệnh thường tiến triển sau 10-20 năm mắc bệnh đái tháo đường
B. Bệnh có đặc điểm là bài xuất albumin nước tiểu bình thường
C. Bệnh thường kèm theo bệnh vông mạc do đái tháo đường
D. Bệnh làm tăng nguy cơ tim mạch
11. Đặc điểm bệnh mạch vành ở bệnh nhân đái tháo đường:
A. Nguy cơ bệnh nhân nam bị bệnh mạch vành gấp đôi bệnh nhân nữ
B. Bệnh có triệu chứng đa dạng, rất rầm rộ
C. Tổn thương nhiều nhánh mạch vành với sang thương lan tỏa, rải rác
D. Bệnh dễ chẩn đoán hơn nhưng có tiên lượng xấu hơn so với những người không đái tháo đường
12. Đặc điểm của bệnh thận do đái tháo đường:
A. Tiểu albumin thường kèm tiểu máu
B. Tiểu albumin có thể hiện diện tại thời điểm đái tháo đường típ 2 được chẩn đoán
C. Không có cách nào hiệu quả để làm chậm diễn tiến từ tiểu albumin vì lượng đến bệnh thận toàn phát
D. Bệnh thường ít khi kèm THA ngoại trừ suy thận giai đoạn cuối
13. CHỌN CẤU SAI. Việc tự theo dõi đường huyết tại nhà:
A. Phản ánh chính xác đường huyết
B. Có thể dùng máu tĩnh mạch để thử
C. Bệnh nhân có thể tự chỉnh liều insulin theo mức đường huyết thử tại nhà
D. Không cần thử đường huyết tại nhà khi HbA1c đã đạt mục tiêu
14. Bệnh nhân nữ, 70 tuổi, đái tháo đường típ 2 gần 20 năm. Khoảng 1 tuần nay, bệnh nhân tiểu lắt nhắt, không đau, không gắt buốt. Cần nghĩ đến nguyên nhân gì đầu tiên gây tiểu lắt nhắt ở bệnh nhân này?
A. Bàng quang thần kinh
B. Nhiễm trùng tiểu
C. Tiểu không kiểm soát
D. Nấm âm đạo
15. Bệnh nhân nên tự thử đường huyết tại nhà vào thời điểm:
A. Mỗi ngày trước ăn sáng
B. 2 lần/ngày nếu tiêm insulin
C. Những ngày bị bệnh
D. Khi tiểu có kiến bu
16. Định lượng nồng độ HbA1c:
A. Hiện nay là tiêu chuẩn vàng để chẩn đoán đái tháo đường
B. Phải thực hiện cho bệnh nhân mỗi 3 tháng/lần
C. Ít bị ảnh hưởng bởi các bệnh lý khác
D. Định lượng được bằng nhiều phương pháp khác nhau
17. Hướng dẫn bệnh nhân chăm sóc chân. Lời khuyên nào đúng?
A. Nên ngâm chân mỗi ngày với nước ấm
B. Chỉ đi chân trần khi ở nhà
C. Ngưng hút thuốc lá
D. Thoa kem dưỡng ẩm giữa các ngón để ngừa khô da.
18. Bệnh nhân nam, 35 tuổi, được chẩn đoán đái tháo đường típ 1 từ 15 năm nay, THA từ 5 năm nay. HA: 150/90 mmHg. Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt. Không đau ngực, không khó thở. Không phù chân. ĐH sáng đói: 160 mg/dl. HbA1c: 8.5%. Creatinin: 1.6 mg/dl. ACR: 450mg/g. Kết quả nào sau đây phù hợp với bệnh nhân này?
A. X quang ngực thẳng: bóng tim to, tăng tuần hoàn phổi.
B. Soi đáy mắt: nhiều vi phình mạch và mạch máu tân tạo.

- C. Siêu âm bụng: 2 thận teo nhỏ, không phân biệt tủy-vỏ thận
D. Ceton niệu (+++)
19. Bệnh nhân nam 28 tuổi, đi khám vì đau nhức xương. Được bác sĩ chẩn đoán là cường tuyến cận giáp nguyên phát. Xét nghiệm nào phù hợp với chẩn đoán trên:
A. Canxi máu tăng, PTH giảm
☒ B. Canxi máu tăng, PTH tăng
C. Canxi máu giảm, PTH tăng
D. Canxi máu giảm, PTH giảm
20. Bệnh nhân nữ 25 tuổi, đi khám vì mập, tăng cân, mặt tròn, rạn da bụng. Không tiền căn dùng thuốc corticoid. Được chẩn đoán ban đầu là hội chứng Cushing nội sinh. Bước đầu cần làm xét nghiệm nào đầu tiên cho bệnh nhân để chẩn đoán:
☒ A. Xét nghiệm sinh hoá máu về hormon chẩn đoán
B. Chụp cắt lớp (CT scan) tuyến thượng thận tìm u
C. Chụp MRI tuyến yên
D. Xạ hình thượng thận
21. Người bình thường trong tình trạng đói, quá trình tân sinh đường chiếm bao nhiêu phần trăm trong sản xuất glucose ở gan:
A. 5 - 10%
☒ B. 20 - 25%
C. 30 - 35%
D. 40 - 45%
22. Bệnh nhân nam 35 tuổi, được chẩn đoán là hạ đường huyết do thuốc. Triệu chứng nào sau đây không phù hợp với hạ đường huyết:
A. Đỏ mồm hôi
☒ B. Tụt huyết áp
C. Hồi hộp
D. Tim nhanh
23. Khi bị hạ đường huyết, trong cơ thể gan sản xuất ra glucose, sự ly giải glycogen chiếm bao nhiêu phần trăm:
A. 30 - 40%
B. 50 - 60%
☒ C. 70 - 80%
D. 90 - 100 %
24. Bệnh nhân nữ 45 tuổi được chẩn đoán là hạ đường huyết phản ứng sau ăn trên đái tháo đường típ 2. Đặc điểm nào sau đây KHÔNG PHÙ HỢP với chẩn đoán trên:
A. Giai đoạn sớm đái tháo đường
B. Hạ đường huyết muộn sau ăn
☒ C. Do dùng thuốc sulfonylurea
D. Tăng tiết nhiều insulin và muộn sau ăn nhiều carbohydrat
25. Bệnh nhân nam 54 tuổi, nhập viện vì hôn mê hạ đường huyết. Tiền căn đái tháo đường típ 2 đang dùng thuốc sulfonylurea. Tình huống nào sau đây phù hợp nhất đối với bệnh nhân:
A. Đường huyết 35 mg/dL và insulin máu giảm
☒ B. Đường huyết 35 mg/dL và insulin máu tăng
C. Đường huyết 70 mg/dL và insulin máu tăng
D. Đường huyết 70 mg/dL và insulin máu giảm
26. Bệnh nhân nam 40 tuổi, được chẩn đoán nghi ngờ suy thượng thận, để chẩn đoán cần làm xét nghiệm chẩn đoán sau:
☒ A. Nghiệm pháp kích thích bằng ACTH
B. Nghiệm pháp kích thích bằng Dexamethasone
C. Nghiệm pháp ức chế bằng ACTH
D. Nghiệm pháp ức chế bằng Dexamethasone
27. Bệnh nhân nam 65 tuổi được chẩn đoán là hạ đường huyết do bướu ngoài tụy. Về lý do gây hạ đường huyết, câu nào sau đây là KHÔNG ĐÚNG:
A. Bướu ngoài tụy tăng tiết IGF-2
☒ B. Tăng tiết insulin
C. Di căn tới thượng thận
D. Bướu tăng tiêu thụ glucose

28. Bệnh nhân nam 32 tuổi, nhập viện vì hạ mô, đo đường huyết tại giường là 30 mg/dL, không có tiền căn dùng thuốc, không uống rượu. Biện pháp thích hợp nhất để làm chẩn đoán nguyên nhân hạ đường huyết cho bệnh nhân:

- A. Đo đường huyết tĩnh mạch, truyền glucose, sau đó đo insulin
- ☒ B. Đo đường huyết tĩnh mạch và đo insulin máu cùng lúc, sau đó truyền glucose
- C. Đo đường huyết tĩnh mạch, truyền glucose, sau đó đo glucagon
- D. Đo đường huyết tĩnh mạch, truyền glucose, sau đó làm ngay MRI tuyến tụy

29. Bệnh nhân nam 52 tuổi, có tiền căn uống rượu bia nhiều năm nay, nhập viện vì hôn mê sau khi tham gia một bữa tiệc rượu. Đường huyết là 45 mg/dL. Câu nào sau đây KHÔNG ĐÚNG:

- A. Nên bù vitamin B
- B. Truyền glucose ưu trương
- ☒ C. Nồng độ insulin máu tăng
- D. Cần khám chấn thương sọ não

30. Bệnh nhân đang dùng thuốc sulfonylurea trị đái tháo đường típ 2, bị đói và mồ hôi, mệt, đo đường huyết 55 mg/dL, vẫn nói chuyện với người nhà được, xử trí nào thích hợp nhất:

- A. Truyền đường glucose 30%
- B. Tiêm bắp thêm glucagon 1mg
- ☒ C. Cho uống nửa lon coca thường
- D. Cho bệnh nhân ăn bánh mì

31. Câu nào KHÔNG ĐÚNG đối với bước tế bào beta gây hạ đường huyết:

- A. Hạ đường huyết đối **đa số u lành 10% u ác**
- ☒ B. Thường là ác tính
- C. Có thể biểu hiện nhầm bệnh tâm thần
- D. Bước nhỏ khó phát hiện

32. Bệnh nhân nữ 54 tuổi bị đái tháo đường típ 2 đang dùng insulin, bị hôn mê hạ đường huyết, cần xử trí như sau:

- A. Tiêm mạch Glucose 30% 50 ml, duy trì bằng truyền TM Ringer Lactate

- ☒ B. Tiêm mạch Glucose 30% 50 ml, duy trì bằng truyền TM glucose 10%
- C. Tiêm mạch glucose 3% và duy trì glucose 10%
- D. Đặt ống thông dạ dày truyền glucose 30%

33. Hội chứng Cushing do dùng thuốc glucocorticoid có đặc điểm sau:

- A. Suy chức năng thượng thận nguyên phát
- B. Cường chức năng thượng thận nguyên phát
- ☒ C. Suy tuyến thượng thận thứ phát
- D. Cường chức năng thượng thận thứ phát

34. Một tác dụng phụ của nhóm thuốc glucocorticoid:

- A. Gây mất nước
- B. Gây hạ đường huyết
- C. Tăng kali máu
- ☒ D. Loãng xương

35. Một bệnh nhân nữ, 66 tuổi, dùng thuốc giảm đau nhiều năm và đã ngưng dùng từ 2 tuần nay. Bệnh nhân đến khám vì mệt mỏi, chán ăn, buồn nôn. Khám lâm sàng: da mỏng, bầm máu vết chích, teo cơ, khớp gối biến dạng nhẹ và không giới hạn vận động. Chẩn đoán nghi đến:

- A. Suy giáp nguyên phát
- B. Viêm đa khớp dạng thấp
- C. Bệnh Cushing
- ☒ D. Suy thượng thận

36. Chống chỉ định đối với nhóm thuốc glucocorticoid:

- A. Tăng đường huyết
- B. Hạ Natri máu
- ☒ C. Xuất huyết tiêu hóa
- D. Cường giáp chưa điều trị

Không có chống chỉ định tuyệt đối.

• Chống chỉ định tương đối:

- Có thai ba tháng đầu.
- Lao phổi tiến triển, hay nhiễm trùng nặng.
- Xuất huyết tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng hay loét dạ dày tiến triển.
- Tăng huyết áp, suy tim nặng.
- Đái tháo đường không ổn định.
- Rối loạn tâm thần nặng, tiến triển.
- Loãng xương nặng

37. Một bệnh nhân có tiền căn chẩn đoán bệnh Addison, đang điều trị bằng prednisolone uống mỗi ngày. Bệnh nhân nhập viện trong tình trạng sốt cao, khó thở, phổi có nhiều ran nhỏ, mạch 110 lần/phút, và huyết áp 80/50 mmHg. Loại thuốc ưu tiên lựa chọn tiêm tĩnh mạch trong trường hợp này:

- A. Cortisone
- B. Methyl-prednisolone
- ☒ C. Hydrocortisone
- D. Dexamethasone

38. Một bệnh nhân đã được chẩn đoán xác định có hội chứng Cushing nội sinh. Bước tiếp theo để chẩn đoán nguyên nhân hội chứng Cushing:

- A. Đo nồng độ cortisol máu lúc nửa đêm
- B. Nghiệm pháp ức chế bằng dexamethasone 1 mg qua đêm
- ☒ C. Đo nồng độ ACTH máu lúc sáng
- D. Nghiệm pháp ức chế bằng dexamethasone liều thấp

39. Biểu hiện lâm sàng khi dùng corticoid kéo dài:

- A. Da khô
- B. Da ẩm ẩm
- C. Phù niêm
- ☒ D. Da mỏng

40. Bệnh nhân nam 24 tuổi, được bác sĩ đa khoa tổng quát giới đến khám vì chẩn đoán đái tháo đường. Bệnh nhân được xét nghiệm máu định kỳ tại cơ quan: lần thứ nhất đường huyết đói 219 mg%. Sau một tuần, bệnh nhân được kiểm tra lại với kết quả đường huyết đói 230 mg%. Bệnh nhân không có hội chứng bốn nhiều. Nếu nghi ngờ bệnh nhân đái tháo đường thể MODY (Maturity Onset Diabetes of the Young) thì yếu tố nào sau đây là quan trọng nhất:

- A. Không béo phì
- B. Ít khi rơi vào nhiễm ceton acid mặc dù không dùng insulin
- C. Đáp ứng với thuốc viên hạ đường huyết uống
- ☒ D. Có yếu tố di truyền rất rõ ràng

41. Bệnh nhân nam 24 tuổi, có tiền căn bệnh Thalassemie thể nặng (Thalassemie majeure) đã được truyền máu nhiều lần. Bệnh nhân đã được chẩn đoán xơ gan và suy sinh dục kèm theo. Khi đến khám đường huyết của bệnh nhân là 312 mg%. Nguyên nhân đái tháo đường phải nghĩ đến trong trường hợp này là:

- A. Viêm gan siêu vi B
- B. Do thuốc interferon
- ☒ C. Nhiễm sắc tố sắt
- D. Nhiễm cytomegalovirus

42. Bệnh nhân nam 44 tuổi, đến khám vì có chửa ruột vừa qua đời vì nhồi máu cơ tim cấp trên cơ địa đái tháo đường typ 2. Bệnh nhân hoàn toàn không có triệu chứng lâm sàng tăng đường huyết. Xét nghiệm đường huyết đói qua đêm 131 mg%. Thái độ xử trí tiếp theo là:

- A. Làm nghiệm pháp dung nạp glucose 75g
- B. Hẹn một tuần sau làm lại xét nghiệm đường huyết đói qua đêm lần hai
- ☒ C. Làm xét nghiệm HbA1c
- D. Làm xét nghiệm đường huyết hai giờ sau ăn

43. Bệnh nhân nữ 34 tuổi đến khám vì buồn nôn và nôn. Bệnh nhân có tiền căn đái tháo đường bốn năm và được điều trị bằng thuốc viên uống. Bệnh nhân đang mang thai con số 12 tuần và bị ốm nghén nhiều. Đường huyết mao mạch là 356 mg%. Xét nghiệm nên làm tiếp theo là:

- A. HbA1c
- B. Đường huyết tĩnh mạch
- ☒ C. Ceton mao mạch
- D. Đường niệu

Cushing nội sinh:
 1. Chẩn đoán xác định Cushing
 Test ức chế dexamethasone qua đêm
 Test ức chế dexamethasone liều thấp
 Đo tiểu 24h: cortisol
 2. tìm nguyên nhân
 -đo nồng độ ACTH
 -test ức chế dexamethasone liều cao
 -test kích thích bằng CRH
 3. Định vị tổn thương
 -CT/MRI thượng thận
 -MRI yên
 -Đo ACTH TM xoang đá dưới

44. Bệnh nhân nam 70 tuổi, có tiền căn đái tháo đường 15 năm. Bệnh nhân cũng được chẩn đoán tăng huyết áp và được điều trị bằng thuốc ức chế men chuyển kết hợp với lợi tiểu. Một tuần trước nhập viện bệnh nhân bị tiêu chảy nhiều lần nhưng không đi khám mà chỉ uống thuốc tại nhà. Cách nhập viện ba ngày bệnh nhân mệt nhiều, không ăn uống được nên được người nhà truyền đạm. Sau đó bệnh nhân li bì lơ mơ gọi không trả lời và được đưa vào cấp cứu. Tại cấp cứu, bệnh nhân được xét nghiệm đường huyết tĩnh mạch với kết quả 854 mg% và natri máu 161 meq/l. Bệnh nhân được chẩn đoán hôn mê tăng áp lực thẩm thấu máu do tăng đường huyết. Dịch truyền được sử dụng ngay là:
- A. Natrichlorure 0,9%
 - ☒ B. Natrichlorure 0,45%
 - C. Natribicarbonate 1,4%
 - D. Glucose 5%
45. Bệnh nhân nữ 22 tuổi có tiền căn đái tháo đường type 1 ba năm. Lần này bệnh nhân nhập viện vì hôn mê nhiễm ceton acid do không tiêm insulin. Bệnh nhân được xử trí bù dịch, insulin truyền tĩnh mạch, bồi hoàn điện giải. Bệnh nhân đã tỉnh lại, ceton âm tính. Bệnh nhân được ngưng truyền insulin tĩnh mạch và chuẩn bị chuyển sang tiêm dưới da. Đột ngột bệnh nhân rơi và hôn mê trở lại. Biến chứng nào có thể đã xảy ra:
- ☒ A. Tái nhiễm ceton
 - B. Hạ đường huyết
 - C. Shock giảm thể tích
 - D. Phù não
46. Bệnh nhân nữ 66 tuổi, đến khám vì tăng đường huyết. Bệnh nhân có tiền căn đau khớp và thường xuyên dùng thuốc tê uống để điều trị giảm đau. Lần trước bệnh nhân đến khám và được xét nghiệm đường huyết 134 mg% khi đói. Hai tuần sau xét nghiệm lại đường huyết khi đói qua đêm là 199 mg%. Bệnh nhân không có tiền căn đái tháo đường gia đình và không có triệu chứng tăng đường huyết. Trường hợp này phải nghĩ đến:
- A. Đái tháo đường type 2
- B. Đái tháo đường type 1
C. Nên làm thêm xét nghiệm HbA1c
D. Đái tháo đường do corticoid
47. Bệnh nhân nữ 72 tuổi, vừa được chẩn đoán đái tháo đường một năm trước nhập viện. Bệnh nhân được điều trị và theo dõi định kỳ với bác sĩ gia đình. Trước nhập viện hai ngày bệnh nhân bị cảm nên ăn uống kém, chỉ ăn cháo nhưng vẫn uống thuốc điều trị đái tháo đường theo toa bác sĩ. Bệnh nhân nhập viện lúc 5 giờ sáng vì hôn mê. Đường huyết mao mạch tại phòng cấp cứu là 40 mg%. Thuốc thuốc nhém nào sau đây nhiều khả năng gây ra hạ đường huyết nặng:
- A. Ức chế men alpha glucosidase
 - B. Biguanide
 - ☒ C. Thiazolidine-dione
 - D. Sulfonuryrea
48. Bệnh nhân nam 52 tuổi, vừa được chẩn đoán đái tháo đường hai tháng trước nhập viện vì sụt cân nhanh. Bệnh nhân có cân nặng 72 kg với chiều cao 166 cm. Bệnh nhân được điều trị theo toa bác sĩ chuyên khoa nội tiết. Lần này đến khám bệnh nhân định kỳ bệnh nhân than phiền phù hai chi dưới. Trong toa bệnh nhân đang dùng có thể có nhóm thuốc nào sau đây:
- ☒ A. Thiazolidine-dione
 - B. Glinide
 - C. Sulfonuryrea
 - D. Biguanide
49. Bệnh nhân nam 41 tuổi, làm công nhân và được đi khám sức khỏe định kỳ. Đường huyết đói được ghi nhận là 142 mg%, tuy nhiên đường huyết 2 giờ sau ăn là 330 mg%. Bệnh nhân ăn trung bình 3 chén cơm mỗi bữa ăn. Chuyên gia dinh dưỡng đã tư vấn chế độ ăn đái tháo đường cho bệnh nhân. Trong trường hợp này, thuốc được lựa chọn phù hợp nhất là:
- A. Biguanide
 - B. Sulfonuryrea
 - ☒ C. Ức chế men alpha glucosidase
 - D. Thiazolidine-dione

50. Bệnh nhân đái tháo đường được chẩn đoán sáu năm. Khởi điểm bệnh nhân được điều trị với Metformine và tình trạng kiểm soát đường huyết tương đối tốt. Khoảng một năm nay, đường huyết đói và HbA1c tăng dần mặc dù đã tăng liều Metformine đến tối đa. Phổi hợp thuốc nào sau đây sẽ làm tăng tác dụng phụ trên đường tiêu hóa:

- A. Metformine + Sulfonylurea
- ☒ B. Metformine + ức chế men alpha glucosidase
- C. Metformine + Thiazolidine-dione
- D. Metformine + Glinide

51. Bệnh nhân nữ 62 tuổi, được chẩn đoán đái tháo đường cách nay bốn năm. Bệnh nhân có tiền căn gãy xương cổ tay và mới xuất viện vì xẹp lún cột sống thắt lưng. Thuốc viên điều trị đái tháo đường thuộc nhóm nào nên tránh ghi toa trên bệnh nhân này:

- A. Sulfonylurea
- ☒ B. Thiazolidine-dione
- C. Biguanide
- D. Glinide

52. Một bệnh nhân nam 47 tuổi, cao 168 cm, nặng 68 kg, đến khám vì uống nhiều tiểu nhiều, đồng thời có cảm giác gầy đi nhưng không rõ mức độ giảm cân. Bệnh nhân có cha vừa qua đời vì xuất huyết não trên cơ địa đái tháo đường. Xét nghiệm tầm soát bệnh đái tháo đường cho kết quả như sau: glucose huyết đói qua đêm 227 mg/dL. Sau đó, bệnh nhân được xét nghiệm tiếp HbA1c với kết quả là 10%. Bệnh nhân được chẩn đoán đái tháo đường tip 2. Bệnh nhân nên được điều trị như thế nào dựa trên lâm sàng và cận lâm sàng đã có?

- ☒ A. Dùng Metformin
- B. Dùng đồng vận GLP-1
- C. Dùng Sulfonylurea
- D. Dùng insulin

53. Bệnh nhân nam 53 tuổi cân nặng 73kg và cao 167cm vừa chẩn đoán đái tháo đường. Bệnh nhân làm tái xét xe lửa. Glucose huyết đói của bệnh nhân là 197 mg% và HbA1c là 8.1%. Cần cần nhắc KHÔNG nên cho nhóm thuốc nào sau đây đối với bệnh nhân này?

- A. Nhóm Sulfonylurea
- B. Nhóm Metformin
- C. Nhóm ức chế men alpha glucosidase
- ☒ D. Nhóm ức chế men DPP-4

54. Bệnh nhân nữ 74 tuổi có tiền căn thoái khớp gối, đái tháo đường và tăng huyết áp nhiều năm. Bệnh nhân đi khám và được ghi toa dùng thuốc điều trị thoái khớp nhưng không sử dụng mà tự ý mua thuốc uống. Khi uống thuốc vào bệnh nhân thấy giảm đau ngay, ăn uống ngon miệng hơn và tăng cân nên mua uống thường xuyên. Gần đây bệnh nhân thấy người tăng cân nhiều, huyết áp và đường huyết khó kiểm soát hơn đồng thời xuất hiện nhiều vết rạn da màu đỏ tím vùng bụng và đùi. Bệnh nhân ngưng thuốc được hai tuần thì buồn nôn, nôn khan, mệt. Bệnh nhân đi khám bệnh và được bác sỹ chẩn đoán là hội chứng Cushing. Trong tình huống này, xét nghiệm nào nên được tiến hành?

- A. Cortisol một mẫu nước tiểu sáng sớm
- B. Cortisol nước tiểu 24 giờ
- C. Cortisol máu vào thời điểm đến khám
- ☒ D. Cortisol máu 8 giờ sáng

55. Bệnh nhân nữ 30 tuổi không tiền căn bệnh lý trước đây. Bệnh nhân khai khoảng ba tháng gần đây thấy tăng cân, mệt, hay buồn ngủ. Khoảng một tháng nay xuất hiện táo bón và cảm thấy sợ lạnh. Bệnh nhân đến khám bệnh và được phát hiện có bướu giáp lan tỏa độ II, mật độ chắc, không có âm thổi tâm thu trên bướu. Xét nghiệm chức năng tuyến giáp cho kết quả: TSH 100 mU/l (0,45-5,2 mU/l) và FT4 2,3 pmol/l (9,2-19,5 pmol/l). Nên tiếp theo bằng xét nghiệm gì ở bệnh nhân này?

- ☒ A. Siêu âm tuyến giáp
- B. TPO-Ab
- C. Chọc hút kim nhỏ FNA
- D. FT3

56. Bệnh nhân nam 35 tuổi, cân nặng 85 kg, chiều cao 170 cm, là nhân viên văn phòng. Bệnh nhân có mẹ ruột vừa qua đời do xuất huyết não trên cơ địa đái tháo đường. Hai chị gái cũng được chẩn đoán là đái tháo đường và đang điều trị. Bệnh nhân không có triệu chứng lâm sàng của tình trạng tăng đường huyết. Bệnh nhân đi khám sức khỏe để tầm soát bệnh đái tháo đường. Xét nghiệm glucose huyết đói qua đêm là 154 mg%; sau đó bệnh nhân được xét nghiệm thêm HbA1c với kết quả là 5,8%. Cần làm xét nghiệm gì tiếp theo?

- ☒ A. Glucose huyết nhện đói qua đêm
- B. Glucose huyết hai giờ sau ăn
- C. Nghiệm pháp dung nạp glucose 2 giờ
- D. HbA1c

57. Một bệnh nhân nữ 33 tuổi đến khám vì sụt cân nhanh. Bệnh nhân than phiền khoảng một tháng nay hay mệt, hồi hộp, đánh trống ngực và sụt 6kg. Bệnh nhân thấy run tay nhiều xuất hiện khoảng 2 tuần nay và thường xuyên tiêu chảy. Khám lâm sàng có bướu giáp to độ II và có âm thổi tim thu. Tim nhanh đều 120 lần/phút. Xét nghiệm chức năng tuyến giáp cho thấy có hội chứng cường giáp. Tiền căn bệnh nhân bị hen phế quản. Thuốc nào cần tránh ghi toa cho bệnh nhân?

- A. PTU
- B. Methimazole
- ☒ C. Verapamil
- D. Propranolol

58. Bệnh nhân nam có tiền căn xơ gan mất bù do rượu và được chẩn đoán đái tháo đường khoảng 3 tháng nay. Sáng ngày nhập viện bệnh nhân đột ngột ói ra máu lượng nhiều và được nhập viện cấp cứu. Bệnh nhân được chẩn đoán ói ra máu do vỡ dẫn tĩnh mạch thực quản và được truyền ba đơn vị hồng cầu lắng cùng nhóm. Sau khi ổn định, bệnh nhân được chuyển lên khoa để theo dõi và tiếp tục điều trị. Trong tình huống này, xét nghiệm nào sau đây KHÔNG phản ánh chính xác tình trạng bệnh lý của bệnh nhân?

- A. ALT/AST

Đề A (dành cho SBD chẵn)

- B. BUN/Creatinin
- ☒ C. HbA1c
- D. Albumin máu

59. Bệnh nhân nữ 45 tuổi, có tiền căn đái tháo đường thai kỳ trong hai lần mang thai trước. Bệnh nhân vẫn theo dõi định kỳ mỗi 6 tháng một lần để phát hiện sớm đái tháo đường tip 2. Ở lần xét nghiệm này, glucose huyết đói qua đêm của bệnh nhân là 98 mg% và HbA1c là 7,9%. Bệnh nhân không có triệu chứng lâm sàng của tình trạng tăng đường huyết. Cần làm xét nghiệm gì tiếp theo?

- A. Glucose huyết đói qua đêm
- B. Glucose huyết hai giờ sau ăn
- ☒ C. HbA1c
- D. Glucose huyết đói qua đêm và HbA1c

60. Bệnh nhân nữ 42 tuổi gần đây thấy sụt cân và mau mệt. Bệnh nhân cũng than phiền mất ngủ, tiêu chảy, run tay và cảm giác hồi hộp đánh trống ngực. Khám lâm sàng phát hiện bướu giáp độ III, di động theo nhịp nuốt, không đau. Bệnh nhân không lồi mắt và không phù niêm trước xương chày. Xét nghiệm chức năng tuyến giáp TSH 0,001 mIU/l (0,45-5,2 mIU/l), FT4 > 77,7 pmol/l (9,2-19,5 pmol/l). Cần làm xét nghiệm nào sau đây để xác định bệnh nhân bị bệnh Basedow?

- A. TPO-Ab
- B. Tg-Ab
- ☒ C. TR-Ab
- D. Chọc hút kim nhỏ FNA

61. Bệnh nhân nữ 18 tuổi, đến khám vì cảm thấy mệt, hồi hộp. Bệnh nhân không khai bị mất ngủ, cảm giác khó thở và sụt ký không rõ. Khám lâm sàng phát hiện bướu giáp lan tỏa độ II không âm thổi, đàn hồi và di động theo nhịp nuốt. Tim đều 92 lần/phút và không nghe âm thổi. Bệnh nhân không run tay, không lồi mắt. Xét nghiệm nào sau đây là xét nghiệm đầu tay?

- A. FT3
- ☒ B. FT4
- ☒ C. TSH
- D. TR-Ab

62. Bệnh nhân nam 57 tuổi, phát hiện đái tháo đường típ 2 khoảng sáu tháng. Lần đến khám vào tháng 07/2018 bệnh nhân được kiểm tra đường huyết đói của bệnh nhân là 101 mg% và A1c là 6,8% ổn định qua hai lần xét nghiệm liên tiếp. Lần hẹn kiểm tra đường huyết kế tiếp sẽ vào thời điểm nào ?

- A. 10/2018
- B. 12/2018
- ☒ C. 07/2019
- D. 10/2019

63. Bệnh nhân nam 65 tuổi, mắc bệnh đái tháo đường típ 2 mười năm. Bệnh nhân thường không tuân thủ điều trị và gần đây chuyển sang uống thuốc nam. Bệnh nhân hút thuốc lá 1 gói/ngày trên 40 năm nay. Bệnh nhân đến khám lần này vì đi khoảng 200m thì thấy đau vùng bắp chân phải ngồi nghỉ. Sau khi nghỉ khoảng 30 phút, bệnh nhân có thể đi tiếp một khoảng tương tự thì cơn đau xuất hiện trở lại. Tình trạng nào nghĩ đến nhiều nhất trên bệnh nhân này ?

- A. Bệnh nhân bị thoái khớp gối hai bên
- B. Bệnh nhân bị biến chứng thần kinh ngoại biên
- ☒ C. Bệnh nhân bị bệnh lý động mạch ngoại biên
- D. Bệnh nhân bị vọp bẻ (chuoẹt rút) do đi bộ nhiều

64. Bệnh nhân nữ 71 tuổi được chẩn đoán đái tháo đường típ 2 gần năm năm. Bệnh nhân đang sử dụng thuốc đái tháo đường nhóm sulfonylurea. Trước nhập viện một ngày bệnh nhân bị tiêu chảy nên chỉ ăn cháo. Bệnh nhân vẫn uống thuốc đầy đủ theo liều hằng ngày thì có cảm giác vã mồ hôi lạnh, run tay, một nhưng vẫn tỉnh táo. Bệnh nhân được xét nghiệm tại nhà với glucose huyết mao mạch là 52 mg/dl. Xử trí nào sau đây là phù hợp nhất ? [C]

- A. Cho bệnh nhân uống một ly sữa dành cho bệnh nhân đái tháo đường
- B. Cho bệnh nhân ăn một tô mì gói
- ☒ C. Cho bệnh nhân uống một ly trà đường
- D. Cho bệnh nhân uống một hộp sữa tươi không đường

D. Cho bệnh nhân uống một hộp sữa tươi không đường

65. Bệnh nhân nữ 28 tuổi đến khám vì tăng cân. Bệnh nhân không có tiền căn bệnh lý gì trước đây. Khoảng 3 tháng trước nhập viện bệnh nhân thấy rối loạn kinh nguyệt, mặt có nổi nhiều mụn trứng cá. Khoảng một tháng nay bệnh nhân thấy tăng cân nhanh khoảng 4 kg nên đi khám. Khám lâm sàng bệnh nhân có mặt tròn như mặt trăng, da mặt ửng đỏ, nhiều mụn trứng cá và rìa mép. Huyết áp bệnh nhân là 155/90 mmHg, tim đều 88 lần/phút. Xét nghiệm nào sau đây được chọn để chẩn đoán hội chứng Cushing trong tình huống này ?

- A. Cortisol máu sáng 8 giờ
- ☒ B. Cortisol niệu 24 giờ
- C. ACTH
- D. Cortisol niệu một mẫu nước tiểu sáng sớm

66. Bệnh nhân nữ 16 tuổi khoảng 2 tháng nay có hội chứng hôn nhiều. Bệnh nhân được đưa đến bệnh viện khám với nghi ngờ bệnh đái tháo đường. Tại bệnh viện, xét nghiệm glucose máu nhịn đói qua đêm là 348 mg/dl. Bệnh nhân không có tiền căn gia đình mắc bệnh đái tháo đường. Chẩn đoán đái tháo đường típ 1 được đặt ra. Xét nghiệm nào sau đây chưa cần thiết phải làm ngay ?

- A. Tổng phân tích nước tiểu
- B. HbA1c
- ☒ C. Tỷ số A/C niệu
- D. Ceton máu

67. Một bệnh nhân bị Lupus ban đỏ hệ thống, được điều trị bằng prednisone từ hơn 4 tuần và đang duy trì 30 mg/ ngày. Bệnh nhân cảm thấy khỏe nên tự ý ngưng thuốc. Trong tình huống này, biến cố nguy hiểm có thể xảy ra với bệnh nhân:

- A. Tăng huyết áp cấp tính
- B. Suy thận cấp
- ☒ C. Suy thượng thận cấp
- D. Xuất huyết tiêu hóa

68. Bệnh nhân nữ 70 tuổi đến khám vì run tay nghỉ do bệnh Parkinson. Bệnh nhân được bác sĩ thần kinh giới thiệu khám nội tiết vì nghi ngờ run tay do bệnh Basedow. Triệu chứng lâm sàng nào sau đây KHÔNG phù hợp với run tay do cường giáp?

- A. Run nhịp nháng
- B. Run ngón chỉ
- C. Run biên độ thấp
- ☒ D. Run giảm khi cầm nắm

69. Bệnh nhân nữ 36 tuổi đến khám vì cảm giác mệt, sụt cân nhanh. Bệnh nhân cũng khai thêm hay bị tiêu chảy và mất ngủ khoảng một tháng nay. Khám lâm sàng bệnh nhân có hội chứng cường giáp rõ với nhịp tim nhanh 120 lần/phút đều, teo cơ vùng thái dương và cơ chũm vai. Bướu giáp lan tỏa độ III không có âm thổi trên bướu. Cần khám thêm triệu chứng lâm sàng gì để giúp gợi ý chẩn đoán nguyên nhân hội chứng cường giáp là do bệnh tự miễn?

- A. Dấu hiệu gồ gề đầu
- B. Dấu hiệu run tay
- ☒ C. Dấu hiệu lồi mắt
- D. Dấu hiệu tâm thần kinh

70. Tăng diện tích xương vùng là hình ảnh được nhắc đến trong bệnh lý nội tiết nào sau đây:

- A. Bệnh Basedow
- B. Bệnh Addison
- C. Bệnh Cushing
- ☒ D. Bệnh To đầu chi

71. Triệu chứng tăng cân nhanh thường có thể gặp ở bệnh nhân Basedow lứa tuổi nào:

- A. Phụ nữ độ tuổi sinh sản
- B. Phụ nữ tuổi mãn kinh
- C. Phụ nữ cao tuổi
- ☒ D. Nữ độ tuổi dậy thì

72. Trong bệnh To đầu chi, ung thư bào hay gặp với tần suất cao:

- A. Ung thư tuyến giáp
- B. Ung thư gan
- C. Ung thư phổi
- ☒ D. Ung thư trực tràng

73. Bệnh nhân được bác sĩ gia đình giới thiệu đến khám chuyên khoa nội tiết vì nghi ngờ bệnh Addison. Xét nghiệm nào sau đây là xét nghiệm đầu tay:

- A. Cortisol máu bất kỳ
- B. Cortisol nước bọt qua đêm
- ☒ C. Cortisol máu sáng đói
- D. Cortisol nước tiểu 24 giờ

74. Triệu chứng nào sau đây gợi ý bệnh nhân cường giáp sắp vào cơn bão giáp:

- A. Sốt 38 độ
- B. Ăn nhiều gây nhiều
- ☒ C. Rối loạn tâm thần kinh
- D. Nhịp tim nhanh 120 lần/phút ngay cả khi nghỉ

75. Trong bệnh Basedow, triệu chứng nào ít gặp nhất ở người Á châu da vàng:

- A. Bướu giáp lan tỏa
- B. Lồi mắt
- ☒ C. Phù nề trước xương chày
- D. Liệt hai chi dưới do hạ kali máu

76. Bệnh lý nội tiết nào sau đây cần khuyến khích bệnh nhân mang theo thẻ thông tin về bệnh:

- A. Basedow
- B. Suy giáp
- ☒ C. Đái tháo đường
- D. Addison

77. Trong cấp cứu hôn mê do tăng đường huyết, loại insulin nào sau đây được chỉ định ưu tiên:

- A. Insulin trộn sẵn 30/70
- B. Insulin NPH
- C. Insulin analog tác dụng ngắn
- ☒ D. Insulin người tác dụng nhanh

78. Biểu chứng của bệnh đái tháo nhạt ở người lớn:

- ☒ A. Không có biểu chứng đặc hiệu
- B. Biểu chứng tim mạch
- C. Biểu chứng thận
- D. Biểu chứng nhiễm trùng

79. Bệnh nhân đái tháo đường nhập viện vì hôn mê nhiễm ceton acid, động tác nào dưới đây không nên làm ngay:

- A. Đo điện tâm đồ

- B. Đặt đường truyền tĩnh mạch tốt để truyền dịch
C. Chuẩn bị bơm điện để truyền insulin
☒ D. Đặt tube Levin nuôi ăn
80. Hormone nào sau đây được tiết ra theo xung với khoảng cách trung bình 90 phút:
A. Cortisol
☒ B. GH
C. TSH
D. Estradiol
81. Hormone nào sau đây có tác dụng làm tăng cường co bóp:
A. FSH
B. PTH
C. ADH
☒ D. GH
82. Trong các thuốc điều trị đái tháo đường sau đây, thuốc nào có nguồn gốc từ một loại trái cây:
A. Ức chế DPP-4
B. Thiazolidine dione
C. Metformin
☒ D. Ức chế SGLT-2
83. Trong các nhóm thuốc điều trị đái tháo đường dưới đây, nhóm thuốc nào có thể gây tiểu chảy thẩm thấu:
A. Biguanide
☒ B. Ức chế alpha glucosidase
C. Ức chế DPP-4
D. Thiazolidine dione
84. Triệu chứng vã mồ hôi, tay chân lạnh trong hạ đường huyết là do tác động của hormone nào sau đây:
☒ A. Adrenalin
B. Cortisol
C. GH
D. Glucagon
85. Trong điều trị nhiễm ceton acid do tăng đường huyết, trước khi dùng insulin truyền tĩnh mạch phải bao đảm::
A. Kali máu > 2,3 meq/l
☒ B. Kali máu > 3,3 meq/l
C. Kali máu > 4,3 meq/l
D. Kali máu > 5,3 meq/l
86. Bệnh nhân nam 28 tuổi, đái tháo đường typ 1 từ ba năm nay và đang tiêm insulin. Hai ngày nay bệnh nhân đi du lịch nhưng quên mang theo bút tiêm. Bệnh nhân nhập viện vì lơ mơ, do đường huyết tại giường là 308 mg/dL, ceton máu 7,8 mmol/l. Chẩn đoán nhiễm ceton acid được đặt ra. Chỉ định truyền bicarbonate khi:
A. HCO_3^- dưới 15 mEq/l
B. Có mùi ceton trong hơi thở
☒ C. pH máu nhỏ hơn hay bằng 6,9
D. Khoảng trống anion > 12
87. Thuốc điều trị đái tháo đường nào sau đây gây bất lợi nhất khi bệnh nhân có suy tim:
☒ A. Thiazolidine dione
B. Biguanide
C. Ức chế DPP-4
D. Ức chế SGLT-2
88. Bệnh nhân thường đi tiểu nhiều hơn khi dùng nhóm thuốc nào sau đây để điều trị bệnh đái tháo đường:
A. Đồng vận thụ thể GLP-1
B. Ức chế DPP-4
C. Biguanide
☒ D. Ức chế SGLT-2
89. Thuốc điều trị đái tháo đường nào sau đây có nguồn gốc từ động vật:
A. Ức chế men alpha glucosidase
B. Biguanide
C. Ức chế men DPP-4
☒ D. Đồng vận thụ thể GLP-1
90. Thuốc hạ đường huyết nào sau đây gây giảm cân nhiều nhất:
A. Biguanide
B. Thiazolidine dione
☒ C. Đồng vận thụ thể GLP-1
D. Ức chế DPP-4
91. Hai thuốc điều trị đái tháo đường nào sau đây đều dựa trên cùng một hiệu ứng :
A. Sulfonylurea và Metformine
☒ B. Ức chế men DPP-4 và đồng vận thụ thể GLP-1
C. Ức chế men DPP-4 và Ức chế SGLT-2

D. Ức chế men alpha glucosidase và ức chế DPP-4

92. GLP-1 được tiết ra từ:

- ☒ A. Ruột non
- B. Ruột già
- C. Tụy
- D. Dạ dày

93. Trong các nhóm thuốc điều trị đái tháo đường sau đây, hai nhóm thuốc nào có cùng cơ chế kích thích tế bào beta tụy tiết insulin

- ☒ A. Sulfonylurea, ức chế men DPP-4
- B. Biguanide, đồng vận GLP-1
- C. Ức chế alpha glucosidase, ức chế men DPP-4
- D. Ức chế DPP-4, ức chế SGLUT-2

94. Trong các nhóm thuốc điều trị đái tháo đường sau đây, nhóm nào làm tăng nguy cơ nhiễm trùng niệu dục trên phụ nữ:

- A. Sulfonylurea
- B. Ức chế men DPP-4
- ☒ C. Ức chế SGLUT-2
- D. Ức chế men alpha glucosidase

95. Bệnh nhân nam 57 tuổi, đến khám vì mới phát hiện đái tháo đường. Bệnh nhân có cân nặng 55 kg và cao 1m65. Bệnh nhân được chỉ định thay đổi lối sống, dùng metformin nhưng không dung nạp và bị tiêu chảy đủ liều thấp. Theo khuyến cáo của Hội Đái tháo đường và Nội tiết Việt Nam, nên:

- ☒ A. Chuyển sang dùng ức chế DPP-4
- B. Chuyển sang dùng pioglitazone
- C. Chuyển sang dùng ức chế men alpha glucosidase
- D. Chuyển sang dùng sulfonylurea

96. Để chẩn đoán xác định bệnh đái tháo nhạt, cần phải tiến hành:

- A. Nghiệm pháp nhện nước
- ☒ B. Đo tỷ trọng nước tiểu
- C. Xét nghiệm ADH sáng tối
- D. Đo áp lực thẩm thấu nước tiểu

97. Yếu tố nào sau đây không nằm trong tiêu chí chẩn đoán đái tháo đường:

- A. Đường huyết đói
- B. Hb A1c

Đề A (dành cho SBD chẵn)

C. Đường huyết bất kỳ
Đường niệu

98. Một bệnh nhân nữ 60 tuổi có tiền căn tăng huyết áp 2 năm. Khi đi tái khám, ghi nhận mạch 90 lần/phút và loạn nhịp hoàn toàn. Do ECG xác nhận có rung nhĩ, đáp ứng thất nhanh. Để tầm soát nguyên nhân rung nhĩ, xét nghiệm cần làm tiếp theo cho bệnh nhân là:

- ☒ A. TSH và FT4
- B. FT4 và FT3
- C. TSH và FT3
- D. TSH và TPO-Ab

99. Hai tác dụng phụ nguy hiểm có thể xảy ra khi sử dụng thuốc kháng giáp tổng hợp là:

- A. Viêm gan và suy thận cấp
- ☒ B. Viêm gan và giảm bạch cầu hạt
- C. Viêm gan và hoại tử cơ vân
- D. Viêm tụy cấp và hoại tử cơ vân

100. Loại thuốc nào sau đây khi dùng thì xét nghiệm nước tiểu luôn có glucose:

- A. Sulfonylurea
- B. Metformin
- C. Pioglitazone
- ☒ D. Ức chế SGLT2

--- HẾT ---